| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11- ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 168/2026/QĐST-HNGĐ | *Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2026.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung giữa người yêu cầu:

+ Ông Nguyễn Sinh C, sinh năm 1993; CCCD số: 049093012144, địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1996; CCCD số: 049196008831, địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 06/01/2015 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (Nay là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Đà Nẵng).

[2] Theo đơn yêu cầu và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08/6/2026:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về thỏa thuận nuôi con: ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T có 04 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/11/2014; Nguyễn Thành H1, sinh ngày 19/11/2020, Nguyễn Thành H2, sinh ngày 19/11/2020 và Nguyễn Thiện H3, sinh ngày 19/6/2022. Ông C và bà T thoả thuận thống nhất:

+ Giao 02 con chung Nguyễn Thành H1 và Nguyễn Thành H2 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

+ Giao 02 con chung Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thiện H3 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Cả hai tự lực nuôi con, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T tự thoả thuận giải quyết tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T thuận tình ly hôn.

- Về thỏa thuận nuôi con: ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T có 04 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/11/2014; Nguyễn Thành H1, sinh ngày 19/11/2020, Nguyễn Thành H2, sinh ngày 19/11/2020 và Nguyễn Thiện H3, sinh ngày 19/6/2022.

+ Giao 02 con chung Nguyễn Thành H1 và Nguyễn Thành H2 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

+ Giao 02 con chung Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thiện H3 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Cả hai tự lực nuôi con, không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận giải quyết.

[2] Về lệ phí: Ông Nguyễn Sinh C và bà Nguyễn Thị Minh T mỗi người phải chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai số 0006044 lập ngày 08/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông C và bà T đã nộp đủ.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự (để thi hành);
- Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- Đà Nẵng;
- UBND xã Hà Nha, TP. Đà Nẵng (UBND xã Đại Hồng cũ) (GCNKH số 01 ngày 06/01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Nam Trung**

TAND KHU VỰC 11

WY2160626.TL.QDBA 589